

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 205/2022/HNGĐ-ST
Ngày 23 – 12 – 2022
“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tiêu Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tấn Lộc

Ông Lý Quốc Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 330/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 234/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hứa Thị Ng, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Ấp Ph, xã Tr, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Mai Năm E, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Ấp Ph, xã Tr, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 17/8/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Bà Hứa Thị Ng trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Mai Năm E tự nguyện chung sống với nhau và được gia đình hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2000, đến năm 2009 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện Thới Bình. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn và bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2019. Bà Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể tiếp tục chung sống với ông E được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông E.

Về con chung: Trong thời gian chung sống Bà Ng và ông E có 02 người con tên Mai Tứ Q, sinh ngày 17/12/2000 và Mai Thị Thảo V, sinh ngày 20/8/2003, hiện cháu Q và cháu V đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Ng xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Ng xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ lại vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án trực tiếp tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho ông Mai Năm E nhưng ông E không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của Bà Ng, không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Mai Năm E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông E.

[2] Về hôn nhân: Bà Ng với ông E tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2000, có đăng ký kết hôn vào năm 2009. Tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, thì mối quan hệ hôn nhân giữa Bà Hứa Thị Ng với ông Mai Năm E được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo Bà Ng xác định trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn và bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau. Tại phiên tòa, bà Ng xác định không còn tình cảm với ông E và cũng không thể tiếp tục chung sống với ông E được nữa nên vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với ông E; đối với ông Mai Năm E, mặc dù đã biết được nội dung khởi kiện xin ly hôn của bà Ng nhưng ông E không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà Ng, điều này cho thấy ông E đã không mong muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân này nữa. Từ đó cho thấy hôn nhân của Bà Ng với ông E đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của bà Ng, cho bà Ng được ly hôn với ông E là phù hợp.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 người con tên Mai Tứ Q, sinh ngày 17/12/2000 và Mai Thị Thảo V, sinh ngày 20/8/2003. Các cháu Q và V đều đã trưởng thành và không bị hạn chế về năng lực hành vi dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà Ng xác định vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với ông E không có ý kiến gì về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà Ng xác định vợ chồng không có nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với ông E không có ý kiến gì về nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bà Hứa Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Hứa Thị Ng. Cho Bà Hứa Thị Ng được ly hôn với ông Mai Năm E.

2. Về án phí: Bà Hứa Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0015225 ngày 27/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình; Bà Ng đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Ng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông E có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- CCTHADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Tr, huyện Thới Bình;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tiêu Hồng Phụng